

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 28/2025/TB-TA ngày 14 ngày 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Viết Đ, sinh ngày 25/02/1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố Đ, phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết X và bà Đinh Thị Th; có vợ Đỗ Thị X và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2024, tạm giam ngày 19/6/2024 đến ngày 06/9/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; ngày 19/3/2025, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Thị M, sinh ngày 10/7/1985, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố Đ, phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết X và bà Đinh Thị Th; có chồng Nguyễn Văn Đ và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2024, tạm giam ngày 19/6/2024 đến ngày 06/9/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; ngày 19/3/2025, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 25/8/1996, tại Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Bản T, xã T, tỉnh Đ (địa chỉ cũ: Bản T 2, xã T, huyện Đ Đông, tỉnh Đ); nơi ở hiện tại:

Thôn Trâm Khê, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Thôn Trâm Khê, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ Tâm và bà Nguyễn Thị Thị; có chồng Sùng A Chứ và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2024, tạm giam ngày 19/6/2024 đến ngày 06/9/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; ngày 19/3/2025, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác: Nguyễn Văn Q), sinh ngày 15/01/1973, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, H, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 5, phường H, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tòng và bà Vũ Thị Phương; có vợ Nguyễn Thị Nga và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/HSST ngày 12/10/2004, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong án phí hình sự ngày 25/4/2005; Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2005/HS-ST ngày 27/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/HSST ngày 12/10/2004, bị cáo phải chấp hành chung là 33 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2008, thi hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 17/4/2008 (đều đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M:* Bà Nguyễn Thị Thùy, Luật sư Văn phòng luật sư Lam Sơn, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Sùng A Chứ, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Bản T 2, xã T, huyện Đ Đông, tỉnh Đ; nơi ở hiện tại: Thôn Tr, xã Q, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 10/6/2024, tại khu công nghiệp Tr thuộc xã L, huyện An Dương, Công an huyện An Dương bắt quả tang Đinh Viết Đ có hành vi bán giấy khám sức khỏe giả. Vật chứng thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 15G1-780.94 của Đ trong cốp xe có 16 tờ giấy khám sức khỏe đã đóng dấu của Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Đ. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trên cơ sở lời khai của Đinh Viết Đ, ngày 10/6/2024 Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng. Vật chứng thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; của Ng 02 điện thoại di động Iphone 12 và 01 điện thoại di động Redmi 9; của Nguyễn

Mạnh Q 01 điện thoại di động Redmi 9. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu điện tử đã thu giữ, sao kê tài khoản ngân hàng xác định có nhiều tin nhắn zalo, chuyển khoản giữa Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Mạnh Q trao đổi về việc mua bán, làm giả giấy khám sức khỏe.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng, thu giữ tại nơi ở của Đinh Thị M: 01 dấu khắc chữ Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 01 dấu khắc chữ Công an xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; 01 dấu khắc chữ UBND xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; 09 giấy khám sức khỏe, 06 giấy ra viện chưa ghi nội dung đã đóng dấu của Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 19 đơn xin xác nhận tạm trú chưa ghi nội dung đã đóng dấu của Công an xã T; 19 dấu chức danh; 01 dấu khắc chữ Đủ sức khỏe Học tập và công tác; 01 dấu khắc chữ Hình ảnh X-quang tim phổi bình thường; 01 dấu khắc chữ Đã thanh toán; 01 dấu màu đen có khắc chữ Ngày tháng năm; 11 lọ mực dấu; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell và nhiều giấy tờ có liên quan, M khai đặt mua về để làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức; 01 dấu khắc chữ Công ty TNHH khám chữa bệnh Vạn Phúc do Đ đặt mua qua mạng xã hội để làm giả giấy khám sức khỏe. Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thị Ng 03 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa quận Hải An.

Kết luận giám định số 1756/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung ‘BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN* SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG’ trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 (09 giấy khám sức khỏe thu giữ của Đ) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (01 giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của Bệnh viện đa khoa quận Hải An do Cơ quan điều tra thu thập) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung ‘BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN* SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG’ trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 (01 bản lấy mẫu dấu do Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà Đinh Thị M) do cùng một con dấu đóng ra. Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 trừ mục “Họ tên, chữ ký bác sỹ”, “Người kết luận” so với chữ viết của người mang tên Đinh Thị M trên mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 (02 giấy khám sức khỏe do Đinh Thị M viết) do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số: 2035/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 hình dấu tròn nội dung “CÔNG AN XÃ T*CÔNG AN HUYỆN THỦY NGUYÊN-TP HẢI PHÒNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn nội dung “CÔNG AN XÃ T * CÔNG AN HUYỆN THỦY NGUYÊN-TP. HẢI PHÒNG” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (01 bản lấy mẫu dấu gồm 9 hình dấu tròn do Công an xã T cung cấp) không phải do cùng một con dấu đóng ra; 01 hình dấu tròn nội dung “UBND XÃ T H.THỦY NGUYÊN T.P HẢI PHÒNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 (01 bản lấy mẫu dấu gồm 9 hình dấu tròn do Ủy ban nhân dân xã T cung cấp) không phải do cùng một con dấu đóng ra; 01 hình dấu tròn nội dung “CÔNG TY TNHH KHÁM CHỮA BỆNH VẠN PHÚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 so với hình dấu tròn cùng nội

dung trên mẫu so sánh ký hiệu M3 (01 bản lấy mẫu gồm 9 dấu hình tròn do công ty Vạn Phúc cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 8 năm 2023, Đinh Viết Đ bàn với chị gái là Đinh Thị M làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa quận Hải An bán cho người có nhu cầu để thu lợi, M đồng ý. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, Đ liên hệ với 01 người có tên là “Cua Càng Xanh” đặt làm các con dấu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ để đóng dấu vào giấy khám sức khỏe. Đ sử dụng tài khoản facebook mang tên “Vũ Hoàng” đăng bài trên các nền tảng mạng xã hội nhận làm giấy khám sức khỏe với giá 01 giấy là 200.000đồng và yêu cầu khách mua gửi ảnh chân dung 4x6cm, ảnh chụp căn cước công dân 02 mặt, số điện thoại, địa điểm nhận giấy qua zalo đăng ký số điện thoại 0392090699 của Đ. Sau đó, Đ gửi qua zalo Gió Vô Tình để M viết thông tin của khách vào giấy khám sức khỏe đã mua tại cửa hàng photo copy của anh Vũ Văn Tuyền ở cùng thôn Đ, xã Lập Lễ. M trực tiếp điền vào các mục: Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe, ghi và đóng các dấu “Bình thường” vào mục nội dung khám, ký và đóng các dấu chức danh Bác sĩ vào mục họ tên, đóng dấu “Đủ sức khỏe học tập và công tác” vào phần kết luận, ký tên, đóng dấu chức danh Phó giám đốc BSCHII. Trần Thị Xuyến. Đóng dấu Bệnh viện đa khoa quận Hải An vào trang đầu tiên và giáp lại giữa tờ giấy khám sức khỏe. M gửi ảnh chân dung của khách cho anh Tuyền để rửa ảnh, yêu cầu Đ đến cửa hàng lấy ảnh, M dán ảnh lên giấy khám sức khỏe và đóng dấu tròn của Bệnh viện đa khoa quận Hải An. Sau khi hoàn thành làm giả giấy khám sức khỏe, Đ trực tiếp đi giao cho khách, Đ yêu cầu những người mua chuyển tiền mua giấy vào số tài khoản 19038169882019 ngân hàng Techcombank cho Đ. Số tiền thu lợi, Đ và M thống nhất chia đều cho cả hai. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 10/6/2024, Đ và M đã bán nhiều giấy khám sức khỏe giả cho nhiều người, kết quả xác định được như sau:

Ngày 10/6/2024, Đ và M làm giả 30 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa quận Hải An, trong đó có 04 giấy của Ng, 16 giấy của Dím, 07 giấy của Q, 02 giấy của M bán cho khách (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), 01 giấy Đ bán trực tiếp cho khách (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Đ đã giao được 19 giấy (khách của Ng 02 giấy thu được 400.000đồng; khách của Dím 10 giấy thu được 2.000.000đồng; giao cho Q 07 giấy chưa thu tiền). Còn lại 11 giấy và 05 giấy khám sức khỏe làm giả trước đó, Đ chưa kịp giao cho khách thì bị bắt quả tang nên chưa thu được tiền. Trong số giấy thu tại nhà M có 06 giấy ra viện đóng sẵn dấu Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 19 đơn xin xác nhận tạm trú đóng dấu Công an xã T, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng chưa ghi nội dung, mục đích để khi có khách mua thì Đ hoặc M sẽ bán.

Trước đó Đ và M thuê Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Mạnh Q cùng 01 đối tượng có zalo tên là “Dím” (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) nhận khách để bán giấy khám sức khỏe giả và thoả thuận trả mỗi giấy bán được là 50.000đồng, cụ thể:

Khoảng tháng 10/2023, Nguyễn Thị Ng nhắn tin zalo cho Đ hỏi mua 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 150.000đồng để nộp hồ sơ xin việc nhưng Ng không sử dụng nên đã huỷ giấy. Sau đó, Ng nhắn tin cho Đ xin bán thuê giấy khám sức khỏe,

Đ đồng ý. Ng sử dụng điện thoại di động của Ng và của Sùng A Chứ (chồng Ng) để đăng bài quảng cáo nhận làm giấy tờ giả trên mạng Facebook, đề nghị khách có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe gửi ảnh căn cước công dân 2 mặt, ảnh chụp chân dung, số điện thoại, địa chỉ nhận giấy qua zalo đăng ký số điện thoại 0934240667; 0862803501. Sau đó Ng gửi lại thông tin của khách cho Đ để làm giả rồi Đ đi giao, thu tiền của khách theo địa chỉ, giá tiền Ng nhắn cho Đ. Ngày 10/6/2024, Ng cung cấp thông tin của 04 người cho Đ để làm giấy khám sức khỏe, Đ đã giao được 02 giấy thu 400.000đồng, còn lại 02 giấy chưa kịp giao thì bị bắt giữ, Đ chưa trả tiền hoa hồng cho Ng. Ngoài ra, Ng đã giao dịch với 02 khách qua zalo nhận làm 02 giấy nghỉ ốm giả với giá 350.000đồng/01 giấy, thu được 700.000đồng nhưng chưa kịp nhắn tin cho Đ để làm giả thì bị bắt. Trước đó Ng đã mua của Đ 04 giấy khám sức khỏe giả đã đóng sẵn các dấu nhưng để trống phần thông tin khách hàng với giá 600.000đồng, mục đích để khi có khách mua thì Ng sẽ viết thông tin của khách vào những giấy này. Ng đã bán 01 giấy cho 01 khách (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thu được 200.000đồng, thu lợi số tiền 50.000đồng, còn 03 giấy chưa kịp bán thì bị thu giữ tại nhà. Như vậy, Ng đã giúp sức cho Đ và M làm giả 08 giấy khám sức khỏe, thu lợi bất chính số tiền 750.000đồng.

Khoảng tháng 4/2024, thông qua mạng xã hội zalo Nguyễn Mạnh Q mua của Đ 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 150.000đồng để nộp hồ sơ xin việc nhưng Q không sử dụng nên đã hủy đi. Q có 03 phòng trọ cho công nhân thuê nên nảy sinh ý định bán thuê giấy khám sức khỏe giả cho Đ để hưởng hoa hồng. Q liên hệ và thống nhất với Đ khi có khách mua giấy, Q sử dụng điện thoại chụp ảnh chân dung, ảnh căn cước công dân 2 mặt rồi gửi cùng thông tin của khách để Đ làm giấy khám sức khỏe. Sau khi làm xong, Đ giao giấy cho Q tại cổng Công ty nơi Q làm bảo vệ, Q chuyển khoản thanh toán mỗi giấy 150.000đồng vào số tài khoản 19038169882019 Ngân hàng Techcombank cho Đ. Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024, Q nhận từ Đ 19 giấy khám sức khỏe giả đã bán hết cho khách thu được 3.800.000đồng, trả cho Đ 1.800.000 đồng, thu lợi 2.000.000đồng.

Tổng số Đ và M đã làm giả 87 giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức, trong đó có 62 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa quận Hải An (gồm: Ng 09 giấy, thu lợi 1.150.000đồng; Q 20 giấy, thu lợi 1.950.000đồng; Dím 16 giấy, thu lợi 2.000.000đồng; khách lẻ 08 giấy, thu lợi 600.000đồng, thu giữ khi khám xét 09 giấy, chưa thu lợi do chưa giao cho khách); 06 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa quận Hải An, 19 đơn xin xác nhận tạm trú của Công an xã T chưa ghi nội dung, chưa bán cho khách nên chưa thu lợi.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSAD ngày 16/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng) truy tố các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Mạnh Q khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Thị Ng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Viết Đ từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị M 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác: Nguyễn Văn Q) từ 39 (ba mươi chín) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ng số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại gồm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545056723230; IMEI2: 865545056723222 bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ Đinh Thị M; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545059164937; IMEI 2: 865545059164929 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Đinh Viết Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 356715116329460, IMEI 2: 356715116767198 bên trong lắp sim điện thoại và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi 9 đã qua sử dụng, IMEI 1: 867131052970964, IMEI 2: 867131052970972 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Sùng A Chữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng, số máy: MG953LL/A, số seri: G6TF41JU0D46 bên trong lắp sim điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy các dấu tròn gồm: 01 (một) dấu chức danh “Giám đốc BSCKII: Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu chức danh “CNĐH. Trần Ngọc Quỳnh”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Nguyễn Thị Tuyết M”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI Ngô Đ Uy”; 01 (một) dấu chức danh “BSCK.Trần Mạnh Thường”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Vũ Hữu Duy”; 01 (Một) dấu chức danh “BS. Nguyễn Văn Dũng”; 01 (một) dấu chức danh “BÁC SỸ CAO CẤP BSCKII. Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu tròn Công ty TNHH khám chữa bệnh Vạn Phúc, MSDN: 0201645576; 02 (một) dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC BSCHII.Trần Văn Xuyên”; 01 (một) dấu chức danh “BsckI.Phạm Thị M”; 01 (Một) dấu chức danh “BsckI. Nguyễn Văn Toàn”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Trần Quang Hải”; 01 (một) dấu chức danh “Bs.Phạm Thị Thuỷ”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Nguyễn Thị Thu Hà: 02 (một) dấu “Đủ sức khoẻ Học tập và công tác: 01 (một) dấu “HÌNH ẢNH X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, 01 (một) dấu “ĐÃ THANH TOÁN”; 01 (một) dấu “ÂM TĨNH”; 01 (một) dấu “BÌNH THƯỜNG”: 01 (một) dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN”; 01 (một) dấu chức danh “TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Trung tá Nguyễn Anh Linh”, 01 (một) dấu chức danh “PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Cao Văn Hạnh”, 01 (một) dấu tròn “CÔNG AN HUYỆN THUYẾT NGUYÊN - TP HẢI PHÒNG CÔNG AN XÃ T”; 01 (một) dấu chức danh “PHÓ CHỦ TỊCH Phạm Văn Quyết”, 01 (một) dấu tròn “U.B.N.D XÃ T H. THUYẾT NGUYÊN TP HẢI PHÒNG” 01 (một) dấu màu đen có khắc dấu ngày tháng năm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng đưa ra tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử gỡ lệnh phong tỏa tài khoản số 4863959798888 của bị cáo Đinh Thị M tại Ngân hàng TMCP Q Đội-Chi nhánh bắc Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân Đinh Viết Đ đã rủ Đinh Thị M làm giả các giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức từ tháng 8 năm 2023 đến ngày 10/6/2024 bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M đã có hành vi nhận và trực tiếp làm giả giấy khám sức khỏe, giấy ra viện, đơn xin xác nhận tạm trú của cơ quan, tổ chức để bán lại cho người khác nhằm thu lời bất chính. Để thực hiện hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức, Đ đã đặt mua con dấu của 01 người có tên là “Cua Cang Xanh” trên mạng xã hội Facebook; 04 con dấu giả của cơ quan, tổ chức gồm: 01 dấu của Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 01 dấu của Công an xã T, huyện Thuỷ Nguyên; 01 dấu của Ủy ban nhân dân xã T; 01 dấu của Công ty TNHH khám chữa bệnh Vạn Phúc. Sau khi có dấu, Đ sử dụng tài khoản facebook mang tên “Vũ Hoàng” đăng bài trên các nền tảng mạng xã hội nhận làm giấy khám sức khỏe. Khi có khách mua gửi thông tin cá nhân, Đ chuyển cho M viết thông tin của khách, ghi nội dung và tự ký giả chữ ký vào tài liệu rồi đóng dấu giả vào các tài liệu giả. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu giữ xác định các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M đã làm giả tổng số 87 tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức đã được đóng dấu đỏ, bao gồm: 62 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 06 giấy ra viện giả của Bệnh viện đa khoa quận Hải An; 19 đơn xin xác nhận tạm trú giả của Công an xã T, huyện Thuỷ Nguyên. Đã bán cho Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Mạnh Q và nhiều người khác 53 giấy khám sức khỏe giả, thu lợi bất chính tổng số tiền 5.700.000đồng, trong đó M 2.850.000đồng, Đ 2.850.000đồng. Nguyễn Thị Ng đã giúp sức gửi thông tin của 08 người cho Đ làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa quận Hải An để bán, thu lợi bất chính 750.000đồng; Nguyễn Mạnh Q đã giúp sức gửi thông tin của 19 người cho Đ làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa quận Hải An để bán, thu lợi bất chính 2.000.000đồng. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 75/CT-VKSAD ngày 16/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng) và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Mạnh Q về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi làm giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức nhằm bán lại kiếm lời là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Mạnh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền thu lời bất chính của các bị cáo không lớn, sau khi phạm tội đã chủ động nộp lại để khắc phục hậu quả. Bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng đều chưa có tiền án, tiền sự là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ. Ông Nguyễn Minh Tòng là bố bị cáo Q là thương binh nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Mạnh Q về nhân thân có 02 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2004/HSST ngày 12/10/2004, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong án phí hình sự ngày 25/4/2005; Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2005/HSST ngày 27/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2004/HSST ngày 12/10/2004, bị cáo phải chấp hành chung là 33 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2008, thi hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 17/4/2008. Tính đến ngày phạm tội lần này các tiền án trên đều đã được xoá án tích, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đinh Viết Đ là người khởi xướng trực tiếp đặt con dấu, giao dịch, đi giao tài liệu giả cho khách. Bị cáo M là người ghi nội dung, giả chữ ký, đóng dấu vào các giấy tờ, tài liệu giả, thuê rửa ảnh, photo các mẫu giấy khám sức khoẻ. Bị cáo Q, Ng là người thực hành tích cực gửi thông tin của khách mua cho Đ, M để Đ, M làm giả tài liệu của cơ quan, trực tiếp bán lại cho khách. Do vậy, bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo M, bị cáo Q, bị cáo Ng phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo M trực tiếp viết và đóng dấu theo yêu cầu của Đ nên có vai trò cao hơn bị cáo Q, Ng. Bị cáo Q cung cấp thông tin của khách, bán lại cho khách nhiều hơn bị cáo Ng nên Q có vai trò cao hơn bị cáo Ng phải chịu mức hình phạt cao hơn.

- Về hình phạt:

[7] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước đồng thời hành vi của các bị cáo Đinh Viết Đ, Nguyễn Mạnh Q ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Q nhân thân có 02 tiền án, tuy đã được xoá án nhưng là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đinh Viết Đ, Nguyễn Mạnh Q, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo Đinh Thị M và bị cáo Đinh Viết Đ là hai chị em, bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội theo sự hướng dẫn của Đ, bản thân bị cáo M và bị cáo Nguyễn Thị Ng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ. Xét thấy các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội vai trò nháp nhất trong vụ án có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức dưới khung của hình phạt là thỏa đáng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*”. Xét thấy các bị cáo thu lợi bất chính không lớn, hoàn cảnh khó khăn nên xử phạt bị cáo Đ 10.000.000đồng; bị cáo M, Q, Ng mỗi bị cáo 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9] Biện pháp tư pháp: Tài liệu hồ sơ xác định quá trình phạm tội bị cáo Đ thu lợi 2.850.000đồng, bị cáo M thu lợi 2.850.000đồng, bị cáo Q thu lợi 2.000.000đồng; bị cáo Ng thu lợi 750.000đồng. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính mà có nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể bị cáo Đinh Viết Đ phải nộp lại số tiền 2.850.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.850.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 09/6/2025), Đinh Thị M 2.850.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.850.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 09/6/2025), Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 950.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010599 ngày 16/5/2025 nên trả lại cho bị cáo số tiền 200.000đồng), Nguyễn Mạnh Q số tiền 2.000.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 19/3/2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Hải phòng). Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 15G1-780.94 của chị Trần Thị Xuyên; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM của chị Trần Thị Xuyên, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của Đinh Thị M không liên quan đến vụ án. Cơ

quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Xuyên, Đinh Thị M. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 04 chiếc điện thoại thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545056723230; IMEI2: 865545056723222 bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ Đinh Thị M; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545059164937; IMEI 2: 865545059164929 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Đinh Viết Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 356715116329460, IMEI 2: 356715116767198 bên trong lắp sim điện thoại và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi 9 đã qua sử dụng, IMEI 1: 867131052970964, IMEI 2: 867131052970972 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng, số máy: MG953LL/A, số seri: G6TF41JU0D46 bên trong lắp sim điện thoại là tài sản của anh Chử, anh Chử không biết Ng sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Sùng A Chử sử dụng.

- Các dấu tròn gồm: 01 (một) dấu chức danh “Giám đốc BSCKII: Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu chức danh “CNĐH. Trần Ngọc Quỳnh”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Nguyễn Thị Tuyết M”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI Ngô Đ Uy”; 01 (một) dấu chức danh “BSCK.Trần Mạnh Thường”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Vũ Hữu Duy”; 01 (một) dấu chức danh “BS. Nguyễn Văn Dũng”; 01 (một) dấu chức danh “BÁC SỸ CAO CẤP BSCKII. Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu tròn Công ty TNHH khám chữa bệnh Vạn Phúc, MSDN: 0201645576; 02 (một) dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC BSCHII.Trần Văn Xuyên”; 01 (Một) dấu chức danh “BsckI.Phạm Thị M”; 01 (một) dấu chức danh “BsckI. Nguyễn Văn Toàn”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Trần Quang Hải”; 01 (Một) dấu chức danh “Bs.Phạm Thị Thủy”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Nguyễn Thị Thu Hà: 02 (một) dấu “Đủ sức khoẻ Học tập và công tác: 01 (một) dấu “HÌNH ẢNH X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, 01 (một) dấu “ĐẢ THANH TOÁN”; 01 (một) dấu “ÂM TÍNH”; 01 (Một) dấu “BÌNH THƯỜNG”: 01 (Một) dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN”; 01 (một) dấu chức danh “TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Trung tá Nguyễn Anh Linh”, 01 (một) dấu chức danh “PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Cao Văn Hạnh”, 01 (Một) dấu tròn “CÔNG AN HUYỆN THỦY NGUYÊN - TP HẢI PHÒNG CÔNG AN XÃ T”; 01 (một) dấu chức danh “PHÓ CHỦ TỊCH Phạm Văn Quyết”, 01 (một) dấu tròn “U.B.N.D XÃ T H. THỦY NGUYÊN TP HẢI PHÒNG” 01 (một) dấu màu đen có khắc dấu ngày tháng năm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài liệu giấy tờ giả thu giữ của các bị cáo được lưu lại trong hồ sơ giải quyết vụ án.

Đối với đề nghị gỡ Lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Đinh Thị M và người bào chữa cho bị cáo M tại phiên tòa: Quá trình điều tra, ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 847/LPT-ĐCSKTMT đối với tài khoản số 4863959798888

của bị cáo Đinh Thị M tại Ngân hàng TMCP Q Đội, Chi nhánh bắc Hải Phòng để điều tra vụ án. Do bị cáo M phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa trên để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

[11] Trong vụ án này Nguyễn Thị Ng sử dụng điện thoại của chồng mình là Sùng A Chữ để đăng bài quảng cáo bán giấy khám sức khỏe trên Facebook, Ng nói với Chữ làm cộng tác viên cho Bệnh viện nhận khách làm dịch vụ khám sức khỏe để hưởng hoa hồng, do vậy Chữ không biết Ng làm giả giấy tờ để bán; đối với Vũ Văn Tuyền là người được Đ, M thuê rửa ảnh, photo các mẫu giấy khám sức khỏe không biết mục đích của Đ, M để làm giấy tờ giả; đối với Cao Văn Hải là người cho Đ mượn số tài khoản 19038169882019 tại ngân hàng Techcombank, không biết Đ sử dụng số tài khoản này để nhận tiền bán giấy tờ giả nên không đồng phạm tội với Đ và M.

Đối tượng sử dụng zalo Dím có hành vi bán thuê giấy tờ giả cho Đ và đối tượng sử dụng Facebook Cua Cang Xanh là người bán các dấu giả cho Đ, một số đối tượng mua giấy chứng nhận giả của các bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Viết Đ, Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q).

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng (bị cáo Nguyễn Thị Ng được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q), Nguyễn Thị Ng đồng phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

- Xử phạt bị cáo Đinh Viết Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến ngày 16/9/2024. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Viết Đ số tiền 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mạnh Q số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị M 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Thị M số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ng số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đinh Viết Đ, Nguyễn Mạnh Q đến thời điểm đi chấp hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của các bị cáo không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đ (trước đây là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ Đông, tỉnh Đ); giao bị cáo Đinh Thị M cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng (trước đây là Ủy ban nhân dân phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp được hưởng án treo vi phạm pháp luật, ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đinh Viết Đ phải nộp lại số tiền 2.850.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.850.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 09/6/2025); Đinh Thị M 2.850.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.850.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 09/6/2025); Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 950.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010599 ngày 16/5/2025 nên trả lại cho bị cáo số tiền 200.000đồng); Nguyễn Mạnh Q số tiền 2.000.000đồng (bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đồng theo giấy nộp tiền ngày 19/3/2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng

(nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng) là khoản tiền thu lợi bất chính mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 847/LPT-ĐCSKMT ngày ngày 22/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đối với tài khoản số 4863959798888 của bị cáo Đinh Thị M tại Ngân hàng TMCP Q Đội - Chi nhánh bắc Hải Phòng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo Đinh Thị M.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại gồm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545056723230; IMEI2: 865545056723222 bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ Đinh Thị M; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 5 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 865545059164937; IMEI 2: 865545059164929 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Đinh Viết Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 356715116329460, IMEI 2: 356715116767198 bên trong lắp sim điện thoại và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi 9 đã qua sử dụng, IMEI 1: 867131052970964, IMEI 2: 867131052970972 bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Sùng A Chữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng, số máy: MG953LL/A, số seri: G6TF41JU0D46 bên trong lắp sim điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy các dấu tròn gồm: 01 (một) dấu chức danh “Giám đốc BSCKII: Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu chức danh “CNĐH. Trần Ngọc Quỳnh”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Nguyễn Thị Tuyết M”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI Ngô Đ Uy”; 01 (một) dấu chức danh “BSCK.Trần Mạnh Thường”; 01 (một) dấu chức danh “BSCKI.Vũ Hữu Duy”; 01 (một) dấu chức danh “BS. Nguyễn Văn Dũng”; 01 (một) dấu chức danh “BÁC SỸ CAO CẤP BSCKII. Vũ Duy Mạnh”; 01 (một) dấu tròn Công ty TNHH khám chữa bệnh Vạn Phúc, MSDN: 0201645576; 02 (một) dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC BSCHII. Trần Văn Xuyên”; 01 (một) dấu chức danh “BsckI. Phạm Thị M”; 01 (một) dấu chức danh “BsckI. Nguyễn Văn Toàn”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Trần Quang Hải”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Phạm Thị Thuỷ”; 01 (một) dấu chức danh “Bs. Nguyễn Thị Thu Hà: 02 (một) dấu “Đủ sức khoẻ Học tập và công tác: 01 (Một) dấu “HÌNH ẢNH X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, 01 (một) dấu “ĐÃ THANH TOÁN”; 01 (một) dấu “ÂM TĨNH”; 01 (một) dấu “BÌNH THƯỜNG”: 01 (Một) dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN”; 01 (một) dấu chức danh “TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Trung tá Nguyễn Anh Linh”, 01 (một) dấu chức danh “PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ Cao Văn Hạnh”, 01 (một) dấu tròn “CÔNG AN HUYỆN THUYẾT NGUYÊN - TP HẢI PHÒNG CÔNG AN XÃ T”; 01 (một) dấu chức danh “PHÓ CHỦ TỊCH Phạm Văn Quyết”, 01 (một) dấu tròn “U.B.N.D XÃ T H. THUYẾT NGUYÊN TP HẢI PHÒNG” 01 (một) dấu màu đen có khắc dấu ngày tháng năm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng)).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Đinh Viết Đ, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2- Hải Phòng;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

